## *Thứ Năm ngày 2 tháng 1 năm 2025*

## MÔN TOÁN

## Bài 53. ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN (TIẾT 2)

##### I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Củng cố, hoàn thiện các kiến thức, kĩ năng liên quan đến:

+ Thực hiện các phép tính với số thập phân (theo yêu cầu của chương trình).

+ Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán.

+ Thực hiện được phép nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1000; … hoặc với 0,1; 0,01; 0,001; …

+ Thực hiện được phép chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1000; … hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001; …

-Giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán liên quan đến các phép tính với các số thập phân (bài toán tìm số trung bình cộng, bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó, bài toán tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó.

-HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

##### II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1.GV:** Hình ảnh có trong bài (nếu cần).

**2.HS:** SGK, Vở bài tập và đồ dùng học toán cần thiết.

##### III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động Mở đầu (5’)** | |
| – GV có thể tổ chức cho HS chơi để ôn một trong các nội dung sau: |  |
| + Viết phép tính nhân/chia 🡪 Gọi tên các thành phần của phép tính. |  |
| + Các quy tắc tìm thành phần chưa biết trong phép tính nhân/chia. |  |
| + Nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1 000; ... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;... |  |
| + Chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1 000; ... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001; ...  + Điểm giống nhau giữa nhân nhẩm và chia nhẩm số thập phân 🡪 Cách chuyển dấu phẩy.  … |  |
| **2.Hoạt động Luyện tập – Thực hành (20’)** | |
| **Bài 6:** | – HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm: |
|  | Tính nhẩm. |
| – GV có thể cho HS nhắc lại các quy tắc | – HS làm bài cá nhân, rồi chia sẻ với bạn |
| nhân nhẩm một số thập với 10; 100; 1000; …, | bên cạnh. |
| chia nhẩm một số thập phân cho 10, 100; | a) 61,4 × 10 = 614 |
| 1000; … | b) 50,37 × 100 = 5 037 50,37 : 100 = 0,5037 |
|  | c) 829,2 × 1000 = 829 200 |
|  | 829,2 : 1000 = 0,8292 |
| – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói lại | – HS nói lại cách làm. |
| cách làm. | Ví dụ:  a) Nhân một số thập phân với 10 🡪Chuyển |
|  | dấu phẩy sang phải 1 chữ số. |
|  | Chia một số thập phân cho 10 🡪 Chuyển |
|  | dấu phẩy sang trái 1 chữ số. |
|  | … |
| **Bài 7:** |  |
| Có thể tổ chức để các nhóm GQVĐ. |  |
| Bước 1: Tìm hiểu vấn đề | Nhận biết vấn đề cần giải quyết: Số? |
| Bước 2: Lập kế hoạch | Nêu được cách thức GQVĐ: |
|  | Thực hiện phép tính ở bên trái dấu “=” trước |
|  | (vế trái) x Tìm số bằng cách dựa vào bài toán: |
|  | Tìm thành phần chưa biết trong phép tính. |
| Bước 3: Tiến hành kế hoạch | Các nhóm thực hiện, trình bày và nói cách làm. |
| *Lưu ý:* Khi trình bày HS chỉ cần nêu bước | a) 0,58 × 0,1 = 0,58 : 10  7,6 : 0,1 = 7,6 × 10  b) 34 × 0,5 = 34 : 2  21 : 0,5 = 21 × 2  c) 8 × 0,25 = 8 : 4  6 : 0,25 = 6 × 4  HS nói cách làm. Ví dụ:  b) 34 x 0,5 = 34 : .?.  34 x 0,5 = 17 🡪 34 : 17 = 2  🡪 34 x 0,5 = 34 : 2  21 : 0,5 = 21 x .?.  21 : 0,5 = 42 🡪 42 : 21 = 2  🡪 21 : 0,5 = 21 x 2  -Nhân một số với 0,1 là lấy số đó chia cho 10; chia một số cho 0,1 là lấy số đó nhân với 10.  -Nhân một số với 0,5 là lấy số đó chia cho 2; chia một số cho 0,5 là lấy số đó nhân với 2.  Nhân một số với 0,25 là lấy số đó chia cho 4; chia một số cho 0,25 là lấy số đó nhân với 4.  HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm: Tìm thành phần chưa biết trong phép tính.  HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn bên cạnh.  a) 0,25 × 4 = 1 b) 1 : 0,1 = 10  1 : 0,5 = 2  HS trình bày cách làm.  Ví dụ:  0,25 x .?. = 1 x .?. : 4 = 1 x 4 : 4  = 1 x 0,25 x 4 = 1  .?. : 0,1 = 10 x .?. x 10 = 10 x 1 x 10 = 10  x 1 : 0,1 = 10  1 : .?. = 2 x 1 : .?. = 1 x 2 x 1 : 0,5 = 1 x 2  x 1 : 0,5 = 2  HS đọc yêu cầu, thực hiện cá nhân rồi chia sẻ nhóm đôi.  a) 40 x 9,8 x 2,5 = 9,8 x (40 x 2,5)  = 9,8 x 100 = 980 |
| cuối (ví dụ: 34 x 0,5 = 34 : 2). |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| Bước 4: Kiểm tra lại  GV hệ thống lại việc làm của các nhóm, kiểm tra kết quả và kết luận.  Từ phần trình bày của HS, GV có thể giúp HS rút ra một số nhận xét để tính nhẩm.  Ví dụ:  Nhân một số với 0,1 là lấy số đó chia cho mấy? Chia một số cho 0,1 là lấy số đó nhân với mấy? |
| Nhân một số với 0,25 là lấy số đó chia cho mấy? Chia một số cho 0,25 là lấy số đó nhân với mấy?  **Bài 8:**  Sửa bài trên bảng lớp, HS trình bày cách làm.  GV khuyến khích HS trình bày nhiều cách làm. Chẳng hạn:  + Áp dụng các quy tắc tìm thành phần chưa biết trong phép tính.  + Sử dụng cách tính nhẩm như nhận xét từ Bài 7.  GV lưu ý HS thử lại để kiểm tra kết quả.  **Bài 9:**  Sửa bài, HS trình bày cách làm. Đây là dạng bài tính nên phải trình bày các bước tính. |
| HS có thể thực hiện theo các cách khác nhau. | b) 0,38 x 7,4 + 0,38 x 2,6 |
| Tuy nhiên, GV giúp HS nhận biết sự thuận | = 0,38 x (7,4 + 2,6) |
| tiện của việc sử dụng các tính chất của các | = 0,38 x 10 = 3,8 |
| phép nhân như giao hoán (đổi chỗ các thừa | – HS trình bày cách làm. |
| số), kết hợp (sử dụng dấu ngoặc và bắt cặp) | Ví dụ: |
| hay tính chất nhân một số với một tổng để | a) 40 x 9,8 x 2,5 |
| được các kết quả là các số tròn chục, tròn | = 9,8 x (40 x 2,5) 🡪 Giao hoán và kết hợp |
| trăm, tròn nghìn, … rồi tính nhẩm. | = 9,8 x 100 🡪 Tính nhẩm  = 980 🡪 Tính nhẩm |
|  | … |
| Bài 10: | – HS thực hiện nhóm đôi, đọc yêu cầu, nhận |
|  | biết việc cần làm: Tính giá trị của biểu thức. |
|  | a) 6,85 – 1,5 × 0,12 + 2,029 |
|  | = 6,85 – 0,18 + 2,029 = 6,67 + 2,029 |
|  | = 8,699 |
|  | b) 15 : (6,3 – 3 × 0,4) = 15 : (6,3 – 0,3) |
|  | 4 |
|  | = 15 : 6 = 2,5 |
| – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải | – HS giải thích cách làm. |
| thích cách làm. | Ví dụ: |
|  | a) Thực hiện phép nhân trước, cộng và trừ |
|  | sau |
|  | 🡪 1,5 × 0,12 = 0,18 |
|  | 🡪 6,85 – 0,18 + 2,029 = 6,67 + 2,029 = 8,699 |
|  | … |
| **3.Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm (10’)** | |
| **Bài 11:** | HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm: Tìm số tiền mẹ mua cam.  Có thể tóm tắt như sau:  1,5 kg: 27 000 đồng ? đồng 2,5 kg: ... đồng  HS làm bài cá nhân, rồi chia sẻ nhóm đôi. 72 000 đồng  HS nói cách làm. Ví dụ:  Mua 1,5 kg cam hết 27 000 đồng nên tiền mua 1 kg cam là 18 000 đồng (27 000 : 1,5). Mẹ mua tất cả 4 kg cam (1,5 + 2,5) nên số tiền  mẹ mua cam là 72 000 đồng (18 000 x 4). |
| – Sửa bài, HS nêu số thay vào .?. và nói |
| cách làm. |
| *Lưu ý:* HS cũng có thể làm theo cách khác. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (nếu có)

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………